

LUẬN A TỶ ĐẠT MA TẠNG HIỂN TÔNG

QUYỂN 22

Phẩm 5: NÓI VỀ NGHIỆP (PHẦN 5)

Lại, trong kinh nói: Có ba Mâu-ni. Lại, trong kinh nói: Có ba thanh tịnh, đều có tướng thân, ngữ, ý.

Đó là gì? Tụng rằng:

Nghiệp thân, ngữ Vô học

Tức ý ba Mâu-ni

Ba thanh tịnh nên biết

Tức các ba hạnh diệu.

Luận chép: Thân nghiệp Vô học gọi là thân Mâu-ni, ngữ nghiệp Vô học gọi là ngữ Mâu-ni, ý Vô học gọi là ý Mâu-ni, ý nghiệp làm thể.

Hỏi: Vì sao chỉ nói trong uẩn sắc, thức có Mâu-ni này, không phải ở uẩn khác?

Đáp: Có sư khác nói: Nêu sau và loại đầu tiên, nhằm chỉ rõ trung gian, cũng có nghĩa này.

Nghĩa như thật. Mâu-ni thắng nghĩa vì chỉ tâm làm thể, nên Khế kinh nói: Vì tâm vắng lặng, nên hữu tình vắng lặng. Mâu-ni tâm này, vì nghiệp thân, ngữ lìa mọi điều xấu ác, khả dĩ so sánh biết ý ở giữa không có tác dụng của chủ thể so sánh, chỉ chủ thể, đối tượng kết hợp lập Mâu-ni.

Hỏi: Vì sao Mâu-ni chỉ ở Vô học?

Đáp: Vì A-la-hán là Mâu-ni thật, do các phiền não, gọi là hoàn toàn vắng lặng. Đối với ba thứ hạnh diệu của thân, ngữ, ý, gọi là ba thứ thân, ngữ, ý thanh tịnh. Hạnh diệu vô lậu lìa hẳn hành vi ác, phiền não như uest nên có thể gọi là thanh tịnh.

Hạnh diệu hữu lậu cũng còn vì phiền não như uest, hành vi ác thì làm sao thanh tịnh? Vì hạnh mầu này cũng tạm thời có thể lìa phiền não

nhờ uest, hành vi ác, nên được gọi là thanh tịnh, hoặc vì sức hạnh diệu này có công năng dẫn khởi thanh tịnh thắng nghĩa vô lậu nên đặt tên tịnh.

Nếu cho rằng vì hạnh diệu này cũng có công năng dẫn khởi phiền não, nhờ uest nghĩa là tạo ra duyên Đẳng vô gián phiền não, vậy thì không nên gọi là thanh tịnh chăng?

Nhận xét này cũng phi lý, vì khi tâm thiện khởi, không phải vì tâm nhiệm khởi gia hạnh, nên tâm nhiệm Vô gián, vô lậu bất sinh, vì tâm thiện hữu lậu có công năng dẫn khởi vô lậu, nên thiện hữu lậu mới được gọi là thanh tịnh, vì thuận với tâm vô lậu có công năng dứt trừ nhờ bản, nên nói hai hạnh diệu này là thôi dứt. Vì hữu tình chấp Mâu-ni tà, thanh tịnh, tà. Lại, trong kinh nói có ba hành vi ác. Lại, trong kinh nói: Có ba hạnh diệu, đều có tướng thân, ngữ, ý.

Hỏi: Thế nào là đều?

Tụng rằng:

*Nghiệp thân, ngữ, ý ác
Gọi ba hành vi ác
Và tham, giận, tà kiến
Ba hạnh diệu trái đây.*

Luận chép: Tất cả hai nghiệp thân, ngữ bất thiện gia hạnh hậu khởi và căn bản và tư duy bất thiện, như thứ lớp gọi là hành vi ác: thân, ngữ, ý. Tuy nhiên, hành vi ác của ý lại có ba thứ, gọi là không phải tham, giận, tà kiến của ý nghiệp.

Lẽ nào không phải Khế kinh cũng nói: Tham, v.v... gọi là ý nghiệp, sao nay lại nói tham, giận, tà kiến không phải ý nghiệp chăng?

Vì là tư lương của nghiệp, nên cũng gọi là Nghiệp, như tư lương của lậu, cũng gọi là lậu v v, là vì bị các Thánh hiền quả trách. Lại, có công năng chiêu cảm quả phi ái, vì hành này tức ác nên gọi là hành ác: Ba hạnh diệu trái với đây, nên biết, nghĩa là tất cả hai nghiệp thân, ngữ thiện, gia hạnh hậu khởi và căn bản, đối với tư thiện, như thứ lớp, gọi là hạnh diệu thân, ngữ, ý, nhưng hạnh diệu của ý, lại có ba thứ không phải nghiệp, vô tham, vô sân, chánh kiến, vì được người trí khen ngợi, vì chiêu cảm quả ái, vì hành này tức diệu, nên gọi là hạnh diệu. Chánh kiến, tà kiến dù không ích, tổn người khác, nhưng vì là gốc của ý nghiệp kia, nên cũng thành thiện, ác. Lại, trong kinh nói. Có mười nghiệp đạo hoặc thiện, hoặc ác, tướng của mười nghiệp đạo ấy thế nào?

Tụng rằng:

Mười nghiệp đạo đã nói

*Thuộc về hạnh diệu, ác
Phẩm thô là tánh kia
Như thế thành thiện ác.*

Luận chép: Ở trước đã nói trong hạnh diệu ác, nếu thô, rõ thì dễ biết, thuộc về mười nghiệp đạo, như thế nếu thiện, thì sẽ gồm nhiếp hạnh diệu ở trước, nghiệp đạo bất thiện thì gồm nhiếp hành vi ác trước, không gồm nhiếp hạnh diệu ác nào chẳng?

Gia hạnh hậu khởi, v.v... Vì hạnh kia không phải thô, rõ. Và lại, ở trong mười nghiệp đạo bất thiện, nếu hành vi ác của thân làm cho hữu tình khác phải bị mất mạng, mất của cải, mất thê thiếp, v.v..., gọi là nghiệp đạo vì khiến người ta xa lìa. Nếu là hành vi ác của ngữ, có lỗi rất nặng, gọi là nghiệp đạo vì làm cho xa lìa. Nếu hành ý ác, năng tham, sân, v.v..... gọi là nghiệp đạo vì khiến cho xa lìa. Gia hạnh sau khởi và lỗi khác nhẹ, và tư bất thiện, đều không phải nghiệp đạo. Nghiệp đạo thiện của thân trong nghiệp đạo thiện, ở hạnh diệu của thân, không gồm nhiếp một phần. Nghĩa là về sau khởi gia hạnh và thân nghiệp thiện khác, tức lìa uống rượu, cắt cỏ, bố thí. Nghiệp đạo thiện của ngữ, đối với hạnh diệu của ngữ, không gồm nhiếp một phần. Nghĩa là ái ngữ, v.v..., Nghiệp đạo của ý đối với hạnh diệu của ý, không gồm nhiếp một phần. Nghĩa là các tư thiện và bảy nghiệp đạo trước trong mười nghiệp đạo thiện là đều chắc chắn hữu biểu, vô biểu chẳng?

Hỏi: Không như thế thì thế nào?

Tụng rằng:

*Ác sáu, định vô biểu
Ác tự làm tâm hai
Thiện bảy, thọ sinh hai
Định sinh chỉ vô biểu.*

Luận chép: Trong bảy nghiệp đạo ác, sáu chắc chắn hữu, vô biểu, nghĩa là sát sinh, v.v... trừ dục tà hạnh, không phải sáu như thế. Nếu sai bảo người khác làm, đến thời gian căn bản, vì hữu biểu sinh. Nếu tự tây ra tác sáu nghiệp đạo kia, thì sáu nghiệp đạo ấy đều có hai là hữu biểu, vô biểu. Nghĩa là lúc khởi biểu hiện người kia bèn chết, v.v..., về sau mới chết, v.v..., căn bản đồng với sự sai khiến, vì lúc thành, chỉ có vô biểu, chỉ có dục tà hạnh, đầy đủ hai thứ, phải là tự thân cuối cùng, nên không sai khiến người khác làm, như tự cảm thấy vui mừng.

Bảy nghiệp đạo thiện, nếu từ thọ sinh, sẽ đủ cả hai, là biểu và vô biểu. Vì Thi-la thọ sinh, phải dựa vào biểu, nên luật nghi thuộc về vô lậu tính lự, gọi là định sinh. Định sinh này chỉ có vô biểu, vì chỉ y cứ ở

sức tâm được sinh.

Gia hạnh khởi sau như căn bản chẳng? Không như vậy thì sao?

Tụng rằng:

*Gia hạnh định hữu biểu
Vô biểu hoặc có, không
Khởi sau, trái tướng này.*

Luận chép: Gia hạnh của nghiệp đạo, chắc chắn là nhiên hữu biểu. Vô biểu của vị này hoặc có, hoặc không có. Nếu triền mãnh liệt, với tâm thuần tịnh khởi, thì có vô biểu, khác với đây thì không có. Khởi sau trái với trước, chắc chắn có vô biểu. Nghiệp biểu của vị này hoặc có, hoặc không. Vô biểu của sát-na thứ hai là bắt đầu, vì gọi là khởi sau, nên vô biểu này chắc chắn là có. Nếu bấy giờ, khởi theo nghiệp trước, thì cũng là hữu biểu. Khác với hữu biểu này, ấy là không có. Đối với nghĩa này, kiến lập nghiệp đạo, còn các tướng khác nhau của gia hạnh, căn bản, khởi sau như luận Thuận Chánh Lý, nói về rộng nên biết. Lại, Khế kinh nói: Bí-sô nên biết, sát có ba trường hợp:

1. Từ tham sinh.
2. Từ giận sinh.
3. Từ si sinh.

Cho đến tà kiến có ba cũng vậy.

Há các nghiệp đạo vào lúc cuối cùng, đều do ba căn chẳng?

Đức Phật nói rằng: Không phải các nghiệp đạo vào lúc cuối cùng đều do gia hạnh của ba căn có khác.

Có khác là sao?

Tụng rằng:

*Gia hạnh, ba căn khởi
Vì Vô gián kia sinh
Ba căn như tham sinh.*

Luận chép: Khi gia hạnh của đạo nghiệp bất thiện sinh, mỗi gia hạnh đều do ba căn bất thiện khởi, vì dựa vào trước cùng khởi, nên nói rằng: Gia hạnh sát sinh, do tham khởi: Như có tham, răng, tóc, phần thân của người kia, hoặc vì được của, hoặc vì vui đùa, hoặc vì cứu vớt bạn thân, thân mình, từ tham dẫn khởi gia hạnh sát sinh. Từ giận khởi: là như vì trừ kẻ thù sanh tâm giận dữ, khởi gia hạnh sát. Từ si khởi: Như Ba-thích-tử nói rằng: Cha mẹ già bệnh, nếu làm cho họ chết đi, thì sẽ sinh phước cao quý, do khiến giải thoát các khổ hiện tại, mới được thân tốt đẹp, vì căn tánh sáng suốt. Lại cho sát sinh trong cúng tế của pháp này. Lại, các vị vua v.v... y cứ vào luật pháp ở thế gian, giết kẻ thù, dẹp

tan bọn côn đồ hung dữ, cho là được phước lớn, khởi gia hạnh sát. Lại, ngoại đạo nói: Rắn, rít, ong, v.v... là các con vật độc hại cho con người, giết chúng, ấy là được phước. Dê, nai, trâu và cầm thú khác, vốn để cung cấp thức ăn, nên giết không có tội. Lại, nhân tà kiến sát hại chúng sinh.

Các gia hạnh này đều từ si khởi. Sáu gia hạnh khác từ ba căn sinh, như thuận chân lý, nói về rộng về căn đó.

Hỏi: các Gia hạnh như tham, v.v... làm sao từ ba?

Đáp: Vì từ ba căn Vô gián sinh, nghĩa là từ ba căn bất thiện như tham, v.v..., Vô gián đều chấp nhận sinh ba nghiệp đạo.

Do đây đã giải thích rõ từ tham, giận, si Vô gián tương ứng sinh ba gia hạnh, y cứ ở nghĩa Vô gián cũng sinh nghiệp đạo.

Đã nói về bất thiện từ ba căn sinh, còn thiện thế nào?

Tụng rằng:

*Thiện ở trong ba vị
Đều ba căn thiện khởi.*

Luận chép: Tất cả các nghiệp đạo thiện căn bản, gia hạnh, khởi sau, đều từ căn thiện vô tham, vô sân, vô si khởi, do ba vị thiện đều là tâm thiện đẳng khởi, tâm thiện, tương ứng chung với ba thứ căn thiện.

Ba vị thiện này tướng của chúng như thế nào?

Nghĩa là xa lìa ba vị bất thiện trước, sở hữu của ba vị, nên biết là thiện. Vả lại, như khi Cần sách thọ cụ giới cụ túc, đến vào đàn giới, lễ chúng Bí-sô, chí thành phát ngữ thỉnh Thân giáo sư, cho đến một lần bạch Nhị yết-ma, đều gọi là gia hạnh, nghiệp đạo thiện. Bạch Yết-ma lần thứ ba rồi, nghiệp biểu, vô biểu trong một sát-na, gọi là nghiệp đạo căn bản.

Từ đây về sau, cho đến nói về tứ y và, nương theo giới thọ trước mà tiếp tục tùy chuyển, nghiệp biểu, vô biểu này đều gọi là khởi sau như trước đã nói: Không phải các nghiệp đạo ở vị rốt ráo xong đều do ba căn.

Nên nói do căn nào mà rốt ráo do Đạo nghiệp nào (mà rốt ráo)?

Tụng rằng:

*Sát, ngữ thô, giận dữ.
Cuối cùng đều do giận
Trộm, tà hạnh và tham
Đều do tham gây ra
Tà kiến, si sau rốt
Thừa nhận khác do ba.*

Luận chép: Nghiệp đạo sát sinh, nói thô tục, giận dữ trong nghiệp đạo, đều do giận, không có ngó ngang tới, khi tâm cực thô ác hiện ở trước, ba nghiệp đạo này thành. Đối với không cho mà lấy, đục tà hạnh, tham, ba đạo nghiệp này đều do tham, phải có chiểu cố, khi tâm rất nhiệm ô biểu hiện ở trước, ba nghiệp đạo này thành. Tà kiến là do ngu si, do si phẩm thượng biểu hiện ở trước, nên thành. Ba nghiệp đạo nói chia rẽ, dối trá, bần tạp, mỗi thứ đều thừa nhận do ba thứ này gây ra. Do khi tham, giận, v.v... biểu hiện ở trước, mỗi thứ có thể khiến ba nghiệp đạo này thành.

Các nghiệp đạo ác khởi ở đâu?

Tụng rằng:

Hữu tình đủ danh sắc

Chỗ danh thân thấy khởi.

Luận chép: Nghiệp đạo bốn phẩm đã nói như trước. Ba, ba, một, ba, tùy theo thứ lớp đó, ở bốn xứ như xứ hữu tình, v.v... mà sinh. Nghĩa là ba xứ hữu tình như sát, v.v... khởi, vì phải đợi nghiệp đạo này của hữu tình sinh, nên không phải chỉ đợi vật ngoài, nghiệp đạo này sinh.

Lẽ nào không phải ba xứ này cũng là xứ danh sắc khởi, một uẩn, một niệm cũng được gọi là danh sắc chăng?

Ba xứ này phải dựa vào các uẩn chung. Ở chỗ mọi vật dụng ở ba trộm cắp, v.v... khởi, đã thọ vật dụng của hữu tình khác, muốn gồm nhiếp thuộc về mình, thì đạo nghiệp mới thành. Mặc dù đợi hữu tình mà các dụng cụ tốt hơn, nên nói ba thứ nhờ vào các dụng cụ thành, chỉ có tà kiến, một xứ danh sắc khởi. Do đó, vì bác bỏ không có pháp danh sắc, dù tà kiến này cũng bác bỏ Niết-bàn là không có, mà môn danh sắc, bác bỏ cho là không có, diệt hẳn, nghĩa là còn không có khổ, huống chi là khổ Niết-bàn, cho nên chỉ nói xứ danh sắc khởi.

Hỏi: Lẽ nào không phải tà kiến cũng bác bỏ hữu tình, vì sao chỉ nói xứ danh sắc khởi?

Đáp: Vì lý do này, danh sắc riêng cũng sinh, chỉ bác bỏ danh sắc, nương tựa của hữu tình, bác bỏ chủ thể nương tựa giả, không nói tự thành. Lại, trong Thánh giáo, có, không có hữu tình, về lý, sẽ không có danh sắc, cũng không có đồng với hữu tình. Bác bỏ thật sự là không có vì nặng, nên thành nghiệp đạo, bác bỏ không có pháp giả, vì nhẹ, nên không phải nghiệp đạo.

Cho nên, không nói xứ hữu tình khởi.

Ba thứ như ngữ lừa dối, v.v..., xứ danh thân, v.v... khởi, vì thể của ngữ, phải dựa vào danh, v.v... khởi, nên ngữ dù cũng nhờ hữu tình,

v.v... sinh mà chính là gấn gũi dựa vào danh thân, v.v... khởi. Lại, ngữ như xen lẫn không tiếp đãi hữu tình, chẳng có không ủy thác danh thân, v.v..., nghĩa là hoặc y cứ ở xứ không chung để lập nghiệp đạo không mất.

Ngữ thô dù dựa vào danh thân, v.v... khởi, nhưng vì e chỉ y cứ ở ngoài, đạo nghiệp này cũng thành nên nói chỉ dựa vào xứ hữu tình khởi. Lại phát ra ngữ thô, vì không mượn lời tra chuốt, nên không gọi là dựa vào danh thân, v.v... khởi.

Hỏi: Do đâu kiến lập thành nghiệp đạo sát sinh?

Đáp: Nghĩa là do gia hạnh và do quả mãn. Đối với hai phần này, hễ thiếu bất cứ một phần nào thì sẽ không phạm sát tội sát sinh căn bản.

Hỏi: Vả lại, có khi nào kẻ sát khởi gia hạnh sát và khiến quả mãn, mà kẻ ấy không bị phạm tội sát chăng?

Đáp: Có

Hỏi: Việc này thế nào?

Tụng rằng:

Đều chết và chết trước

Không căn, dựa vào riêng.

Luận chép: Nếu người giết, khởi gia hạnh giết, chắc chắn muốn giết người khác, với chúng sinh bị giết đều lúc bỏ mạng, hoặc chết ở trước, nghiệp đạo của kẻ giết kia sẽ không thành. Vì sao? Vì kẻ bị giết, mạng chưa dứt, do người giết, mạng đã chung, vì riêng dựa vào sự sinh, nghĩa là thân, đối tượng nương dựa của gia hạnh sát, nay đã dứt diệt. Dù có đồng phần thân của loại riêng sinh, không phải chỗ dựa của tội, nhưng người này chưa hề khởi gia hạnh sát sinh, để thành nghiệp đạo sát sinh. Về lý, không nên như vậy.

Nếu có nhiều người nhóm hợp thành đoàn quân muốn giết giặc thù, hoặc săn thú, v.v..., ở trong đó hễ khi có một người bị giết, thì người nào sẽ thành nghiệp đạo sát sinh?

Tụng rằng:

Nếu đồng sự như quân

Đều thành như tác giả.

Luận chép: Ở trong đoàn quân, v.v..., nếu hễ có một người làm việc sát sinh, nếu tự mình làm, thì tất cả đều thành nghiệp đạo sát sinh. Vì người ấy đồng thừa nhận làm một việc, như vì một việc lần lượt dạy bảo nhau, nên một người sát sinh, người khác đều đắc tội. Nếu Có sức người khác áp bức vào trong đây, thì nhân tức đồng tâm, cũng thành tội

sát sinh, chỉ trừ nếu có lập lời thề kỳ hạn là duyên cứu mạng mình, cũng không hành sát sinh, vì không có tâm giết, nên không đắc tội sát sinh.

Nay, nên nói riêng về tướng của mười đạo nghiệp, nghĩa là đến mức độ nào gọi là sát sinh? Cho đến mức độ nào gọi là tà kiến? Vả lại, trước phân biệt tướng sát sinh, tụng rằng:

Sát sinh do cố nghĩ

Tướng khác, không giết lầm

Luận chép: Phải do trước khởi ý định muốn giết nên nghĩ về hữu tình khác, tướng hữu tình khác, làm gia hạnh sát, không giết lầm là chỉ giết người kia, không giết kẻ khác, như vậy gọi là nghiệp đạo sát sinh, có hoài nghi do dự không biết là thú dữ hay người. Nếu là con người, là người kia, không phải người kia, nhân khởi quyết chí: hoặc phải, hoặc quấy, ta chắc chắn sẽ giết. Do tâm không có đoái nghĩ, nếu giết hữu tình cũng thành nghiệp đạo.

Nghiệp đạo như thế, hoặc chắc chắn, hoặc hoài nghi, chỉ cần đủ duyên sát, đều có 1 ý thành.

Hỏi: Ở sát-na diệt, về tội hành sát được thành lập ra sao?

Đáp: Do khởi tâm ác, thực hành gia hạnh sát, khiến cho kẻ bị giết, khi mạng hiện tại dật, không thể làm nhân dẫn sinh mạng đồng loại, vì chướng ngại mạng ứng sinh, khiến cho không bao giờ sinh, nên gọi là sát sinh, do đó mắc tội.

Đã phân biệt sát sinh, sẽ nói về không cho mà lấy, tụng rằng:

Không cho, lấy vật người

Sức trộm lấy thuộc mình.

Luận chép: Nói không lầm, v.v... ở trước, như ứng truyền dẫn đến sau, nghĩa là trước hết phải khởi ý định muốn trộm, nên nghĩ, đối với vật dụng của người khác, nghĩ là vật của người khác, hoặc dùng sức, hoặc lén, rồi khởi gia hạnh trộm, không lầm mà lấy, khiến thuộc về mình. Như vậy gọi là tội không cho mà lấy. Nếu có trộm lấy vật của tháp, thì sẽ đắc tội đối với Phật. Phật sắp Niết-bàn, đều thọ vật dụng thế gian bố thí.

Lấy trộm mất vật của Tăng đã làm yết-ma trong giới, tăng đắc tội lấy trộm. Yết-ma chưa xong đối với tất cả tăng, nếu trộm của người khác và voi, ngựa, v.v... đem ra khỏi trú xứ, thì nghiệp đạo mới thành.

Đã nói về không cho mà lấy, sẽ nói về dục tà hạnh, tụng rằng:

Bốn thứ dục tà hạnh

Làm việc, không nên làm.

Luận chép: gồm có bốn thứ hành vi không nên làm, đều được gọi

là tội hạnh tà dục.

1. Đối với chẳng phải cảnh, nghĩa là đối tượng được người khác giữ gìn: hoặc mẹ, hoặc cha, hoặc cả cha mẹ, cho đến hoặc cảnh được chồng giữ gìn.

2. Đối với phi đạo, nghĩa là nếu miệng vợ mình, và đường khác.

3. Đối với không phải chỗ, nghĩa là đối với chỗ gần chùa tháp.

4. Đối với phi thời, nghĩa là lúc mang thai, thời gian cho con bú, lúc thọ trai giới.

Có nói: Nếu chồng đã bằng lòng cho vợ thọ trai giới mà còn có vi phạm, thì mới gọi là phi thời. Đã không nói lầm. cũng truyền đến đây, nếu đối với vợ người khác mà cho là vợ mình, hoặc đối với vợ mình mà cho là vợ người khác, là đạo, phi đạo, v.v..., chỉ vì có tâm nhận lầm, dù có hành động, nhưng không phải nghiệp đạo. Nếu đối với vợ của người khác này, nghĩ là vợ của người khác mà hành phi phạm hạnh, có nói: Cũng thành nghiệp đạo, vì khi gia hạnh thọ dụng, đều ở cảnh của người khác.

Có nói: Như nghiệp đạo sát không thành, gia hạnh, cảnh trước vào lúc rớt ráo, vì đều khác nhau. Bí-sô ni, v.v... như có giới, và vợ nếu có xâm phạm cưỡng đoạt cũng thành nghiệp đạo.

Đã nói về dục tà hạnh, sẽ nói về ngữ lừa dối, tụng rằng:

Nhiễm tướng khác, phát ngôn

Hiểu nghĩa lời lừa dối.

Luận chép: Nói là sức nghe, nên thành lời lừa dối. Nghĩa là đối với tư tưởng và phát ngôn khác với điều được nói, người bị lừa dối, hiểu được nghĩa đã nói, tâm nhiễm không lầm, mới thành nghiệp đạo, kẻ bị lừa dối chưa hiểu lời nói như bản, hỗn tạp, lợm lặt ngữ gồm nhiều chữ thành, phải ở nghiệp biểu, vô biểu của ý niệm sau cuối, mới thành nghiệp đạo. Hoặc tùy theo bị lừa dối, hề hiểu nghĩa thì thành, chữ trước đều hàng, đều là gia hạnh này.

Hiểu nghĩa trong đây là y cứ ở người bị lừa dối, có thể hiểu, gọi là hiểu, không phải nghĩa hiểu đúng.

Ngang đâu gọi là năng hiểu, hiểu đúng?

Trước, gọi là hiểu: Khi ở nhĩ thức: Sau, gọi là chánh thức năng phân biệt nghĩa ấy.

Nếu hiểu đúng nghĩa, nghĩa do ý thức biết ngữ biểu, vì nhĩ thức cùng lúc diệt, nên nghiệp đạo này chỉ vô biểu thành.

Cho nên, về lý phải khéo về nghĩa, lời nói. Nghĩa là ở nhĩ thức, nghiệp đạo liền thành, vì hay lừa dối đầy đủ biểu, vô biểu.

Có người nói: Đối tượng lừa dối tùy theo hiểu, không hiểu, chỉ tưởng khác, gọi là nghiệp đạo liền thành. Không như vậy thì sự lừa dối này vì đồng với ngữ chia rẽ, nên tùy theo nhãn, không nhãn, mà phải là hiểu mới thành.

Kinh nói: Các cách nói, lược có mười sáu, nghĩa là đối với các việc không thấy, không nghe, không hiểu, không biết, gọi là thấy thật, v.v.... đối với điều mình đã thấy, v.v... gọi là không thấy, v.v... Tám thứ như thế, gọi là không phải lời nói của bậc Thánh. Đối với việc không thấy, v.v... gọi là không thấy, v.v..., đối với việc đã thấy, v.v... gọi là thật thấy, v.v... Tám thứ như thế gọi là lời nói của bậc Thánh.

Những gì tướng gọi là được thấy?

Tụng rằng:

*Do mắt, tai, ý thức
Ba căn còn lại chứng
Như thứ lớp gọi là
Chỗ thấy, nghe, hiểu, biết.*

Luận chép: Nếu cảnh do mắt, tai, ý, thức khác đã chứng, như thứ lớp gọi là đối tượng thấy, v.v... Mũi, lưỡi, thân căn, vì nhận lấy đến cảnh, nên gọi chung là hiểu.

Kinh khác nói quyết định: Vì đối tượng nhận lấy của ba căn được biết.

Kinh nói: Đại Mẫu! Ý ông nghĩ sao? Chỗ có các sắc không phải mắt ông thấy, không phải ông từng thấy, không phải ông sẽ thấy, không phải đối tượng mà ông mong tìm thấy. Ông có vì nhân sắc này mà khởi dục, khởi tham, khởi thân, khởi ái, khởi A-lại-da, khởi Ni-diên-để, khởi mê đắm hay không?

Không vậy, bạch Đại đức.

Tất cả các tiếng, tai ông chẳng nghe được, nói rộng, cho đến tất cả các pháp, ý ông chẳng biết, nói rộng cho đến... Không vậy, bạch Đại đức.

Phật lại bảo: Đại Mẫu! Ở trong đây ông nên biết, đối tượng thấy chỉ có được thấy, nên biết đối tượng nghe, đối tượng hiểu, đối tượng biết chỉ có được nghe, được hiểu, được biết.

Kinh này đối với cảnh của pháp sắc tiếng, gọi là đối tượng thấy, đối tượng nghe, đối tượng biết.

Y cứ vào kinh này, ở kinh khác, chắc chắn lập đối tượng hiểu biết. Nếu không thừa nhận như thế, thì đối tượng hiểu biết là gì? Lại, ba thứ hương, v.v... Ngoài đối tượng thấy, đối với ba cảnh kia lẽ ra không nói

lời lừa dối.

Đã nói về lời nói lừa dối, nay sẽ nói về ba lời nói còn lại. Tụng rằng:

*Tâm nhiễm, hoại ngữ khác
Gọi là ngữ chia lìa
Ngữ thô ác, chẳng yêu
Các ngữ như tạp nhiễm
Nói khác, khác ba nhiễm
Ca, nịnh, và tà luận...*

Luận chép: Nếu tâm nhiễm ô phát lời nói chê bai người khác. Nếu người khác hư hoại, không hư hoại, đều thành ngữ chia rẽ. Hiểu nghĩa không lầm, truyền đến trong đây, hoặc dùng tâm nhiễm nói ra lời không yêu thích, chê bai người khác, gọi là lời thô ác, vì tâm nhiễm trước, lời nói truyền đến đây, nên hiểu nghĩa không lầm, cũng đồng với trước. Tất cả tâm nhiễm đã phát ra các lời nói, gọi là lời nói cấu uế, tạp, vì đều hỗn xen lẫn, như bản, nên chỉ có chữ “lời nói” trước, truyền đến trong đây.

Có nói: Khác với ba ngữ trước, những lời nói khác do tâm phát ra nhiễm ô như ca nịnh, tà luận, v.v..., mới là lời nói uế tạp. Thu nhận nịnh, như là Bí-sô cầu danh lợi bất chánh, phát ái ngữ dua nịnh. Ca, là xướng, hát, với tâm nhiễm, tỏ cử chỉ luôn cúi, dua nịnh làm đẹp lòng người khác. Và tâm nhiễm ô, ngâm, đọc, đùa cợt với nhau, Tà luận như cho Thắng, Số, Minh luận, v.v... Hoặc thuật lại những chỗ thấy biết xấu bằng lời nói với tâm nhiễm phát buồn bã, thở than và bàn bạc, đùa bỡn, lời ca vịnh Luân vương hiện thời, v.v... thuận theo xuất lý, trái với nhiễm, nên lời ca vịnh đó đều không thuộc về ngữ cấu uế, xen lẫn.

Có nói: Tà luận kia có nói về việc cưới, gả, v.v..., với ngữ như bản hỗn tạp, lợm lặt, không thuộc nghiệp đạo vì loại bạc trần, nên không dẫn vô biểu, chẳng phải không có vô biểu, có thể thuộc về nghiệp đạo.

Đã nói về ba ngữ, nay sẽ nói về ý có ba.

Tụng rằng:

*Dục ác, tham của người
Ghét, giận dữ hữu tình
Bác bỏ kiến thiện, ác
Gọi nghiệp đạo tà kiến.*

Luận nói: Đối với vật của người, ham ưa phi lý, mưu cầu dục, khiến thuộc về mình, hoặc dùng sức, hoặc lén lấy.

Muốn một cách không chính đáng như thế, gọi là nghiệp đạo tham. Ghét giận muốn bức bách, gọi là nghiệp đạo giận. Đối với ác kiến thiện, ác bác bỏ là không có. Kiến này gọi là nghiệp đạo tà kiến. Đơn cử đầu tiên, gồm nhiếp cả sau, nên nói v.v... Đây đủ nên như Khế kinh đã nói: Chê bai nhân, chê bai quả, hai. Thế tôn tổng kết có mười một loại tà kiến không đồng. Không nói hết nên bảo cho đến nói rộng.

Như thế đã nói về tướng của mười đạo nghiệp. Dựa vào nghĩa nào để giải thích tên gọi các nghiệp đạo?

Tụng rằng:

*Trong đây ba chỉ đạo
Bảy nghiệp cũng là đạo.*

Luận nói: Trong mười nghiệp đạo vì ba nghiệp sau chỉ là đạo của nghiệp đạo, nên đặt tên nghiệp đạo. Tương ứng tư kia, gọi là Nghiệp. Vì chuyển biến của đạo nghiệp kia nên chuyển, vì hành nghiệp kia nên hành.

Như vậy thế lực của nghiệp kia mà vì tạo tác. Bảy thứ trước là nghiệp, vì nghiệp thân, ngữ, nên cũng là đạo của nghiệp, vì tư đi qua, nên do tư là, chủ thể đặng khởi nghiệp thân, ngữ, nhờ nghiệp thân, ngữ làm cảnh chuyển, nên đạo của nghiệp đạo đặt tên nghiệp đạo, vì thế, nên ở trong đây nói nghiệp đạo, đủ rõ nghiệp của nghiệp đạo là nghĩa của nghiệp đạo, dù khác nhau loại, mà là một là khác, vì trong luận Thế Ký đều có cực thành. Hoặc vì đạo của nghiệp, nên gọi là nghiệp đạo vì cũng nghiệp, cũng đạo, nên gọi là nghiệp đạo đầy đủ, lẽ ra phải gọi là nghiệp đạo của nghiệp đạo do là một, là khác nên chỉ nói Nghiệp đạo. Về nghĩa của nghiệp đạo thiện, giống với nghiệp đạo này, nên biết.

Gia hạnh sau khởi, lẽ ra gọi là nghiệp đạo vì tư cũng duyên với nghiệp kia, vì bị cảnh chuyển, nên về lý lẽ ra cũng nói. Không nói là vốn dựa vào gốc, cảnh kia mới chuyển, nên trước nói phẩm thô là nghiệp đạo, vì thêm bớt trong, ngoài tùy theo căn bản. Tất cả nghiệp đạo ác đều biểu hiện trái với thiện, dứt các căn thiện.

Nghiệp đạo nào dứt căn thiện nối tiếp? Sự sai khác thì thế nào? Tụng rằng:

*Chỉ tà kiến dứt thiện
Đoạn Dục giới sinh đắc.
Bác tất cả nhân quả
Dứt dần hai đều bỏ.
Nam, nữ, người ba châu
Thấy hành dứt, không đắc*

*Nổi thiện, nghi có kiến
Hiện liền trừ kẻ nghịch.*

Luận chép: Trong nghiệp đạo ác, chỉ có phẩm thượng, tà kiến gồm đủ, có thể dứt căn thiện.

Nếu như vậy thì vì sao trong ả luận này chép: Thế nào là phẩm thượng?

Các căn bất thiện, nghĩa là các căn bất thiện có thể dứt căn thiện, hoặc lìa vị dục, đầu tiên đã dứt trừ. Do căn bất thiện, vì dẫn sinh tà kiến, nên tà kiến tìm tòi ở căn bất thiện kia, như lửa đốt làng, vì lửa do giặc khởi, nên thế gian gọi làng bị giặc đốt.

Hỏi: Căn thiện nào bị dứt do tà kiến này?

Nghĩa là chỉ căn thiện sinh đắc ở cõi Dục, vì thiện của sắc, Vô sắc, trước đã không thành.

Túc Luận Thi Thiết nói: Người dứt thiện ba cõi, dựa vào căn thiện trên, được càng xa, gọi là khiến cho căn thiện này nối tiếp nhau, vì không phải đồ đưng của căn thiện kia.

Hỏi: Vì sao chỉ dứt căn thiện sinh đắc?

Đáp: Vì căn lành gia hạnh trước đó đã lui sụt.

Hỏi: Nhân nào, vị nào dứt căn thiện này?

Đáp: Nghĩa là có một loại thành rất bạo ác của ý thích tùy miên, về sau lại gặp sức duyên bạn ác, đã giúp đỡ nên càng tăng thịnh, vì thế căn thiện giảm, căn bất thiện tăng. Về sau, khởi tà kiến bác nhân, bác quả, khiến cho tất cả thiện đều ẩn mất, do sự nối tiếp nhau này lìa việc thiện mà trụ. Nhân này, vị này dứt các căn thiện.

Tà kiến có hai, là duyên cõi mình, và duyên cõi người, hoặc duyên hữu lậu và duyên vô lậu.

Hỏi: Ai có thể dứt căn thiện?

Đáp: Nên nói tất cả chủ thể dứt căn thiện.

Hỏi: Chín phẩm căn thiện là đối tượng có thể dứt tức khắc, như kiến đạo dứt là do kiến dứt chướng? Không như vậy thì thế nào?

Đáp: Nghĩa là dứt trừ dần chín phẩm tà kiến, chín phẩm căn thiện, thuận, nghịch trái nhau vì dứt trừ dần, như tu đạo dứt, hoặc do tu dứt.

Đã như hoặc, đối tượng dứt của tu đạo dứt. Về lý, ở trung gian khởi chung, không khởi.

Hỏi: Các quả luật nghi có từ gia hạnh hay có từ sinh đắc?

Đáp: Từ tâm sở thiện sinh, tùy theo xả nhân gia hạnh, tức là xả quả luật nghi kia.

Hỏi: Ở xứ nào có thể dứt căn thiện?

Đáp: Ở ba châu cõi người, không phải ở đường ác, vì tuệ nhiễm, bất nhiễm, không bền chắc, cũng không phải cõi trời, vì hiện thấy các quả nghiệp thiện, ác.

Nói ba châu, trừ Câu-lô ở phía Bắc, vì châu ấy không có a-thế-da cực ác.

Hỏi: Dứt căn thiện như thế, dựa vào thân của loại nào?

Đáp: Chỉ cho thân nam, nữ, vì ý chí chắc chắn.

Hỏi: Là người của hành nào có thể dứt căn thiện?

Đáp: Chỉ người kiến hành, không phải ái hành. Các người kiến hành, vì a-thế-da ác rất sâu, chắc các người ái hành, vì a-thế-da ác rất tháo động.

Do lý này hướng đến ngăn dứt Phiến-đệ v.v... Lại, người loại này như đường ác.

Hỏi: Thiện căn này, dứt thể nó là gì?

Đáp: Căn thiện dứt nên biết lấy phi đặc làm thể, vì tà kiến nặng, khi biểu hiện ở trước, có thể khiến cho thành tựu căn thiện được diệt, không thành tựu được nối tiếp nhau mà sinh, nên dứt thể thiện, tức là phi đặc.

Hỏi: Trước đã thành lập phi đặc có thật, căn thiện dứt rồi do đâu được nối tiếp?

Đáp: Do nghi có kiến. Nghĩa là nối tiếp vị thiện, hoặc do sức nhân, hoặc dựa vào bạn lành, bỗng nhiên lại sinh hoài nghi với nhân quả được chiêu cảm đời sau là không, là có, bỗng nhiên sinh chánh kiến đối với nhân quả chắc chắn có đời sau. Lối chấp trước là tà, bấy giờ, căn thiện thành tựu trở lại, khởi không thành tựu được diệt, gọi là nối tiếp chín phẩm căn thiện. Căn thiện nối tiếp tức khắc, khởi dần dần, như đốn.

Trừ khí lực bệnh, tăng dần trong thân hiện đời, có công năng nối tiếp thiện được hay không?

Cũng có công năng nối tiếp, trừ người tạo tội nghịch.

Có sư khác nói: Người dứt kiến tăng, cũng không phải hiện thế gian có khả năng nối tiếp căn thiện.

Căn cứ ở hai người kia, kinh nói như vậy: Họ chắc chắn ở hiện pháp, không thể nối tiếp căn thiện. Người kia chắc chắn từ địa ngục sắp mất, hoặc tức khi ở địa ngục kia sắp thọ sinh, có công năng nối tiếp căn thiện, vì không phải vị khác. Nói vị sắp sinh, gọi là trong trung hữu, nói khi sắp mất, nghĩa là kia sắp chết. Nếu do sức nhân, người kia dứt căn thiện sẽ nối tiếp khi sắp chết. Nếu do sức duyên, người kia dứt căn thiện sẽ nối tiếp khi sắp sinh, do sức mình, sức người nên biết cũng thế.

Lại, ý ưa hủy hoại, không phải gia hạnh hoại dứt căn thiện thì hiện thế gian có thể nối tiếp. Nếu cả hai đều có hư hoại, dứt căn thiện thì phải thân hư hoại về sau mới nối tiếp căn thiện. kiến, giới tương đối nên biết cũng vậy. Không phải kiếp sắp hư hại và kiếp đầu tiên mới thành, vì dứt căn thiện, thấm nhuần nối tiếp nhau, nên tà kiến dứt thiện có bốn luận chứng khác nhau. Tà kiến, dứt thiện, nói dối, phá hoại tăng, nên biết chắc chắn chiêu cảm dị thực Vô gián.

Đã nương nghĩa, ấy là nói về dứt căn thiện. Nay, nên lại nói về nghĩa nghiệp đạo gốc:

Đã nói trong hai nghiệp đạo thiện, ác, có bao nhiêu cùng sinh, cùng chuyển biến với tư?

Tụng rằng:

Nghiệp đạo tư cùng chuyển

Bất thiện một đến tám

Thiện đều chia đến mười

Chỉ ngăn một, tám, năm.

Luận chép: Trong các nghiệp đạo, tư đều chuyển, lại bất thiện và tư, từ một chỉ đến tám: Một cùng chuyển, nghĩa là lia trong ba thứ như tham, v.v... khác, bất cứ một thứ nào hiện khởi. Nếu gia hạnh trước đã tạo nghiệp ác, tham, v.v..., nhiễm khác và tâm bất nhiễm, khi hiện ở trước, tùy theo bất cứ một cứu cánh nào. Hai đều có chuyển: là làm tà hạnh. Nếu tự hành động sát, trộm, ngữ ô uế, hoặc sai khiến người khác tùy theo bất cứ một thành vị nào. Tham, giận, tà kiến tùy theo bất cứ một pháp nào hiện tiền. Nếu gia hạnh trước đã tạo nghiệp ác, tham, v.v... nhiễm khác và tâm bất nhiễm, lúc hiện ở trước, tùy theo hai rất ráo.

Ba đều cùng chuyển, nghĩa là nghiệp ác mà gia hạnh ở trước đã gây ra lúc tham, v.v... khởi, tùy theo ba rất ráo. Nếu sai khiến một khiến tạo sát, v.v..., một tự hành dâm, v.v... đều có lúc xong xuôi. Nếu tự tạo cả hai, như lý nên tư duy. Nếu gia hạnh trước đã tạo nghiệp ác, tham, v.v..., nhiễm khác và tâm bất nhiễm, sự hiện ở trước tùy theo ba rất ráo.

Nếu khởi tham, v.v... lúc tâm nhiễm khác, thuộc về nghiệp tư thành, nghiệp nói lời chia rẽ, lừa dối, v.v..., khiến tạo ra một, v.v... như lý nên tư duy.

Bốn đều cùng chuyển, nghĩa là muốn phá hoại người khác, nói lời lừa đảo dối trá, hoặc nói lời thô ác, nghiệp đạo của ý một, nghiệp đạo của lời nói ba. Nếu sai khiến hai, khiến tự hành dâm, v.v..., nếu nghiệp

ác do gia hạnh ở trước đã gây ra, thì khi tham, v.v... khởi, sẽ tùy theo ba rốt ráo.

Các loại như thế, v.v... cứ so sánh, nên tư duy: năm, sáu, bảy, đều có, như lý nên nói.

Tám đều cùng chuyển, nghĩa là gia hạnh ở trước đã tạo ra sáu nghiệp ác, tự hành dục tà, lúc đều có rốt ráo, so sánh nghiệp khác, nên tư duy. Vì ba nghiệp sau không cùng có, nên không có chín, mười.

Như thế đã nói nghiệp đạo bất thiện, đều chuyển biến với tư, thường có khác nhau, nghiệp đạo thiện, triển khai chung với tư, chấp nhận đến mười. Căn cứ riêng, nhằm biểu thị rõ tướng, giá một, tám, năm, cả hai đều cùng chuyển. Nghĩa là năm thức thiện và dựa vào Vô sắc, khi thân vô sinh trí hiện ở trước, không có tán thiện bảy. Tuệ tương ứng này vì không phải kiến tánh, định Vô sắc cùng có, vì không có luật nghi.

Cả ba đều chuyển. Nghĩa là khi ý thức tương ứng với chánh kiến, hiện ở trước, không có bảy sắc thiện.

Bốn đều cùng chuyển, nghĩa là tâm ác, vô ký, vị hiện ở trước, được luật nghi Cận trụ, Cận sự, Cận sách.

Sáu đều cùng chuyển, nghĩa là năm thức thiện, khi hiện ở trước, được ba giới trên.

Bảy đều cùng chuyển, nghĩa là ý thức thiện, không tùy chuyển sắc, khi chánh kiến tương ứng hiện ở trước, được ba giới trên. Hoặc khi tâm ác vô ký hiện ở trước, được giới Bí-sô.

Chín đều chuyển, nghĩa là năm thức thiện và chỗ dựa Vô sắc, khi tận vô sinh trí hiện ở trước, được giới Bí-sô, hoặc tĩnh lự gồm nhiếp tận vô sinh trí, khi tương ứng với ý thức hiện ở trước.

Mười đều cùng chuyển, nghĩa là ý thức thiện, không có tùy chuyển sắc, khi tương ứng với chánh kiến hiện ở trước, được giới Bí-sô. Các sự thừa nhận cũng dùng tâm thiện gia hạnh, thọ luật nghi tán, tạo ra nói chung này. Hoặc tất cả thức khác có tùy chuyển sắc, vị chánh khởi, tâm tương ứng với chánh kiến, y cứ riêng, nhằm chỉ rõ tướng bị ngăn dứt như thế, y cứ chung tướng ẩn, hiển thì không có ngăn dứt nghĩa là lìa luật nghi có một, tám, năm.

Một đều có chuyển, nghĩa là tâm vô ký ác khi biểu hiện ở trước, được một chi xa lìa.

Năm đều cùng chuyển, nghĩa là ý thức thiện, không có tùy chuyển sắc, tương ứng với chánh kiến, khi hiện ở trước được hai chi, v.v...

Tám đều cùng chuyển, nghĩa là ý thức này khi hiện ở trước, được

nghiệp đạo thiện ác của năm chi, v.v...

Ở xứ, cõi, giới nào có bao nhiêu chỉ có thành tựu? Bao nhiêu cũng có cả hiện hành?

Tụng rằng:

*Trong địa ngục bất thiện
Giận tạp, thô cả hai
Tham, tà kiến thành tựu
Châu Bắc thành ba sau.
Ngũ tạp có hiện thành
Dục khác, mười chung hai
Thiện ở tất cả xứ
Ba sau chung hiện thành.
Trời Vô sắc, Vô tưởng
Bảy trước chỉ thành tựu
Xứ khác có thành hiện
Trừ địa ngục, châu Bắc.*

Luận chép: Vả lại, trong mười nghiệp đạo bất thiện có hai loại, ba chung, nghĩa là ngũ thô, ác, ngũ tạp uế, giận ba thứ đều có hiện hành, thành tựu, vì khổ ép ngặt, mắng nhiếc nhau, nên có ngũ thô ác, vì oán ghét, buồn bã, thở than, kêu gào, nên có ngũ như bắn, hỗn tạp, thân tâm thô, mạnh, dữ tợn, không điều hòa, do oán ghét lẫn nhau, nên có giận dữ, tham và tà kiến, thành mà không hiện hành, vì không có cảnh đáng yêu, vì hiện thấy nghiệp quả. Không có pháp hại nhau, nên không có sát sinh. Nghĩa là vì hữu tình kia đều do nghiệp tận, nên chết, không gồm nhiếp của cải, người nữ nên không có trộm, dâm, do không có công dụng. Không nói lừa dối, hoặc nói lừa dối khiến tưởng người khác điên đảo. Vì tưởng người kia thường điên đảo, nên không có lời nói lừa dối, vì người kia thường lừa, hoặc vì không có công dụng, nên không có lời nói chia rẽ.

Châu Câu-lô ở phía Bắc, tham, giận, tà kiến đều chắc chắn thành tựu mà không hiện hành, vì không gồm nhiếp ngã sở, vì thân, tâm mềm mỏng, vì không có việc nào hại, nên không có ác. Ý ưa thích nên chỉ nói năng uế tạp, tham giận, tà kiến có cả hiện thành, do họ có lúc tâm nhiễm ca, vịnh. Vì tuổi thọ chắc chắn, nên không có sát sinh, không có gồm nhiếp của vật và người nữ, nên chẳng có không cho mà lấy và hạnh tà dục, không có tâm lừa dối, nên không có lời nói lừa dối, hoặc vì vô dụng, thường hòa thuận, nên không có lời nói chia rẽ, lời nói thanh nhã, tốt đẹp, nên không có lời nói thô ác. Trừ địa ngục, châu Câu-lô ở

phía Bắc, còn lại trong cõi Dục, mười đều có cả hai. Nghĩa là trời, quỷ, bàng sinh, ở cõi Dục và ba châu người. Mười nghiệp đạo ác đều có cả thành hiện, nhưng vẫn có sai khác, đó là trời, quỷ, bàng sinh. Bảy đạo nghiệp trước chỉ có thuộc về trong xứ, đều là luật nghi. Hai thứ trong ba châu người đều có.

Đã nói ba thứ như vô tham, v.v... trong nghiệp đạo thiện, bất thiện. Năm đường ở ba cõi đều có cả hai thứ, là thành tựu và hiện hành. Bảy chi thân, ngữ, Vô tướng, Vô sắc, chỉ chấp nhận thành tựu, không có hiện hành. Nghĩa là bậc Thánh, hữu tình sinh cõi Vô sắc, thành tựu luật nghi vô lậu ở quá khứ, vị lai, hữu tình Vô tướng sẽ thành quá khứ, vị lai.

Luật nghi tính lự của tính lự thứ tư, nhưng Thánh thuận theo nương dựa ở địa tính lự nào?

Từng khởi, từng diệt, Thi-la vô lậu khi sinh Vô sắc, thành quá khứ kia. Nếu sáu địa đời vị lai đều thành, thì hai đều không có nghĩa hiện khởi. Vì Vô sắc chỉ có tánh của bốn uẩn, vì hữu tình Vô tướng không có tâm định, nên luật nghi phải nhờ vào tâm định đại chủng. Vì hai xứ không có lẫn nhau, nên không hiện khởi ở xứ, đường, giới khác, trừ địa ngục, châu Bắc, bảy thiện đều có cả hiện hành và thành tựu. Nhưng có sai khác, nghĩa là quỷ, bàng sinh, có là luật nghi, nghiệp đạo xử trung. Nếu ở cõi Sắc chỉ có luật nghi. Ba châu, các tầng trời cõi dục đều có hai thứ.

